

Bản án số: 22/2023/HC-ST
Ngày: 23-3-2023
V/v khiếu kiện quyết định hành
chính trong lĩnh vực quản lý đất đai

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Đức Hùng.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Trần Thị Xuân Thắm;
- Ông Phan Đình Khiêm;

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Bùi Tuyết Hân – Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Hằng – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 3 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 131/2020/TLST-HC ngày 20 tháng 10 năm 2020 về việc “*Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2023/QĐXXST-HC ngày 11 tháng 01 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 09/QĐST-HC ngày 21 tháng 02 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Người khởi kiện: Ông Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1979; có mặt

Địa chỉ: thôn M.K, xã T.T, huyện P.Q, tỉnh B.T.

2. Người bị kiện: Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận.

Địa chỉ: Số 04 Hải Thượng Lãn Ông, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Đoàn Anh Dũng, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận; vắng mặt

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện:

- Ông Trần Ngọc Ngà, chức vụ: Phó Chi cục Trưởng Chi cục Quản lý đất đai thuộc Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Bình Thuận. Có mặt.

- Ông Lê Văn Long, Luật sư – Phó Giám đốc Trung tâm tư vấn pháp luật thuộc Hội luật gia tỉnh Bình Thuận. Có mặt.

3. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Công ty TNHH Đầu tư TTP;

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Trần P, chức vụ: Chủ tịch kiêm Giám đốc Công ty TNHH Đầu tư TTP. vắng mặt.

Địa chỉ: Số X đường Y, thôn H.A, xã T.T, huyện P.Q, tỉnh B.T.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: Ông Trần Văn Đ, Luật sư Công ty Luật TNHH Bình Thuận. vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Người khởi kiện trình bày:

- Doanh nghiệp tư nhân Hồng Lợi có 03 người góp vốn (do ông Tiêu Văn Hồng được cử đại diện đứng tên) được Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận cho thuê đất diện tích 837m², thời hạn thuê 49 năm theo Quyết định số 890/QĐ-CTUBBT ngày 19/5/2000 để xây dựng nhà máy nước đá. Năm 2007, doanh nghiệp ngưng hoạt động do kinh doanh thua lỗ.

- Năm 2008, ông Nguyễn Ngọc T mua lại Doanh nghiệp tư nhân Hồng Lợi (quyền sử dụng đất và tài sản trên đất) từ ông Tiêu Văn Hồng và được Phòng đăng ký kinh doanh-Sở KHĐT tỉnh cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh doanh nghiệp tư nhân Hồng Lợi ngày 17/3/2008 do ông Tuấn là chủ doanh nghiệp. Tuy nhiên do thiếu vốn đầu tư máy móc, thiết bị cho nhà máy nước đá nên từ năm 2008, nhà máy sản xuất nước đá ngưng hoạt động, và sau đó doanh nghiệp đã tháo dỡ máy móc nhưng vẫn để lại nhà xưởng, công trình trên đất.

Theo Quyết định số 2930/QĐ-UBND ngày 12/10/2017, UBND tỉnh Bình Thuận thu hồi đất vì “Doanh nghiệp tư nhân Hồng Lợi không còn nhu cầu sử dụng đất thuộc trường hợp thu hồi đất theo điểm a khoản 1 Điều 65 Luật đất đai 2013 và theo chủ trương của Ủy ban nhân dân tỉnh tại Công văn số 801/UBND-KT ngày 08 tháng 3 năm 2017”. Ông Tuấn cho rằng Doanh nghiệp Hồng Lợi vẫn chưa nhận được Quyết định thu hồi đất của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận và cũng không được chính quyền địa phương mời làm việc liên quan đến Quyết định thu hồi đất. Sau khi Công ty TNHH Đầu tư TTP cho người đến tháo dỡ tài sản của Doanh nghiệp Hồng Lợi trên đất thì Doanh nghiệp Hồng Lợi mới biết có Quyết định thu hồi. Việc Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận ban hành quyết định thu hồi đất khi chưa đền bù tài sản trên đất là xâm phạm quyền lợi của ông

Nguyễn Ngọc T. Mặc dù ông Tuấn đã có thiện chí đề nghị Công ty TNHH Đầu tư TTP thỏa thuận bồi thường tài sản nhưng phía công ty cũng không có thiện chí. Vì vậy, người khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết:

Hủy Quyết định số 2930/QĐ-UBND ngày 12/10/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận về việc thu hồi đất của Doanh nghiệp Tư nhân Hồng Lợi; Yêu cầu Công ty TNHH Đầu tư TTP bồi thường tài sản trên đất.

Người bị kiện trình bày:

Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận không đồng ý yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện và giữ nguyên ý kiến tại Văn bản số 5227/STNMT-CCQLĐ ngày 13/11/2020 của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Thuận về việc có ý kiến và cung cấp tài liệu, chứng cứ liên quan đến vụ án hành chính của ông Nguyễn Ngọc T.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trình bày:

Năm 2018 Công ty TNHH Đầu tư TTP được Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận cho thuê đất theo Quyết định số 1358/QĐ-UBND ngày 31/5/2018. Đến năm 2019 được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Khi tiếp quản thì trên đất chỉ có giếng nước, các công trình xây dựng trên đất đã cũ không còn giá trị sử dụng nữa. Vì vậy Công ty mới tháo dỡ các công trình trên đất để xây dựng nhà xưởng mới hoàn toàn, lắp đặt hệ thống máy sản xuất nước đá, hệ thống điện, kho lưu trữ. Hiện nay trên đất vẫn còn giếng nước nhưng Công ty không sử dụng. Vì vậy ông Phú không đồng ý yêu cầu của ông Nguyễn Ngọc T.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

- Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng theo quy định của Luật Tố tụng hành chính; các đương sự tham gia tố tụng chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Luật Tố tụng hành chính.

- Về nội dung vụ án: Nhận thấy yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Ngọc T là không có cơ sở chấp nhận. Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 193 Luật Tố tụng hành chính, đề nghị Hội đồng xét xử bác yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Ngọc T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa và ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về việc vắng mặt đương sự: Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận, Công ty TNHH Đầu tư TTP được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 157 Luật Tố tụng hành chính xét xử vắng mặt những đương sự nêu trên;

[1.2] Về thẩm quyền và thời hiệu khởi kiện:

Ngày 12/10/2017, Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận ban hành Quyết định số 2930/QĐ-UBND về việc thu hồi quyết định cho thuê đất của Doanh nghiệp tư nhân Hồng Lợi. Quyết định nêu trên ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp Doanh nghiệp Tư nhân Hồng Lợi do ông Nguyễn Ngọc T làm chủ.

Ngày 22/5/2020, Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận ban hành Công văn số 1908/UBND-KT về việc giải quyết kiến nghị của ông Nguyễn Ngọc T. Ngày 28/9/2020, Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận nhận đơn khởi kiện của ông Nguyễn Ngọc T. Căn cứ khoản 2 Điều 3, Điều 30, Điều 32, Điều 116 Luật Tố tụng hành chính, có cơ sở xác định Quyết định số 2930/QĐ-UBND nêu trên là quyết định hành chính bị kiện; Ông Tuấn khởi kiện trong thời hiệu; Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận thụ lý và giải quyết là đúng thẩm quyền.

[2] Về nội dung:

- Theo người khởi kiện: Doanh nghiệp tư nhân Hồng Lợi do ông Tiêu Văn Hồng làm chủ được Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận cho thuê đất diện tích 837m², tọa lạc tại xã Tam Thanh, huyện Phú Quý, tỉnh Bình Thuận, thời hạn thuê 49 năm theo Quyết định số 890/QĐ-CTUBBT ngày 19/5/2000 để xây dựng nhà máy nước đá. Năm 2007, doanh nghiệp ngưng hoạt động do kinh doanh thua lỗ. Năm 2008, ông Nguyễn Ngọc T mua lại Doanh nghiệp tư nhân Hồng Lợi và được Phòng đăng ký kinh doanh-Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Thuận cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh Doanh nghiệp tư nhân Hồng Lợi ngày 17/3/2008 do ông Tuấn làm chủ. Tuy nhiên do thiếu vốn đầu tư máy móc, thiết bị cho nhà máy nước đá nên từ năm 2008, nhà máy sản xuất nước đá ngưng hoạt động. Khi tạm ngưng hoạt động thì doanh nghiệp đã tháo dỡ máy móc, thiết bị nhưng vẫn để lại nhà xưởng, giếng nước và công trình khác trên đất. Doanh nghiệp tư nhân Hồng Lợi chưa được cơ quan nhà nước cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với diện tích đất thuê và cũng không nộp tiền thuê đất cho nhà nước từ năm 2008 đến khi bị thu hồi đất.

- Theo Công ty TNHH Đầu tư TTP: Khi công ty được nhà nước bàn giao diện tích đất 1.110,3m² (diện tích đất trước đây Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận

cho Doanh nghiệp tư nhân Hồng Lợi thuê) theo Quyết định số 1358/QĐ-UBND ngày 31/5/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận về việc cho Công ty TNHH Đầu tư TTP thuê đất, trên đất chỉ có giếng nước, các công trình xây dựng trên đất đã cũ không còn giá trị sử dụng.

- Theo Công văn số 575/UBND ngày 25/8/2017 của Ủy ban nhân dân huyện Phú Quý xác định hiện trạng tài sản có trên đất: Nhà máy nước đá không còn hoạt động với diện tích 213,72m² (chưa tính các hầm sản xuất đá bên trong), nhà điều hành diện tích 66,08m², giếng nước đường kính 2,9m, sâu 6,5m. Theo biên bản xem xét, thẩm định tại chỗ ngày 21/4/2022 và hình ảnh tại hiện trạng diện tích đất liên quan quyết định hành chính bị kiện, trên đất có giếng nước; khung nhà máy cũ, hồ chứa nước, hồ sản xuất nước đá.

Như vậy, căn cứ lời khai của đương sự có cơ sở xác định: Doanh nghiệp Tư nhân Hồng Lợi được sử dụng đất theo quyết định cho thuê đất của Nhà nước nhưng đã không sử dụng đất thuê và công trình trên đất từ năm 2008 đến thời điểm thu hồi đất. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 65 Luật đất đai năm 2013 quy định thu hồi đất: *“Tổ chức được Nhà nước giao đất không thu tiền sử dụng đất, được Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất mà tiền sử dụng đất có nguồn gốc từ ngân sách nhà nước bị giải thể, phá sản, chuyển đi nơi khác, giảm hoặc không còn nhu cầu sử dụng đất; người sử dụng đất thuê của Nhà nước trả tiền thuê đất hàng năm bị giải thể, phá sản, chuyển đi nơi khác, giảm hoặc không còn nhu cầu sử dụng đất”* và khoản 3 Điều 92 Luật đất đai năm 2013 quy định trường hợp nhà nước thu hồi đất không được bồi thường tài sản gắn liền với đất: *“Công trình hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội và công trình xây dựng khác không còn sử dụng”*, xét việc Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận ban hành Quyết định số 2930/QĐ-UBND ngày 12/10/2017 về việc thu hồi quyết định cho thuê đất của Doanh nghiệp tư nhân Hồng Lợi và không bồi thường tài sản trên đất thuê cho Doanh nghiệp tư nhân Hồng Lợi là đúng quy định pháp luật. Ông Nguyễn Ngọc T yêu cầu hủy Quyết định số 2930/QĐ-UBND ngày 12/10/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận là không có căn cứ chấp nhận;

[3] Về việc ông Nguyễn Ngọc T yêu cầu Công ty TNHH Đầu tư TTP bồi thường tài sản trên đất: Nhận thấy yêu cầu của ông Nguyễn Ngọc T không thuộc phạm vi giải quyết của vụ án này nên Hội đồng xét xử không xem xét. Tuy nhiên, ông Nguyễn Ngọc T có quyền khởi kiện tranh chấp dân sự bằng vụ án khác để được Tòa án xem xét, giải quyết.

[4] Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Do yêu cầu của ông Nguyễn Ngọc T không được chấp nhận nên ông Tuấn phải chịu chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 2.500.000đồng.

[5] Về án phí: Do yêu cầu của ông Nguyễn Ngọc T không được chấp nhận nên ông Tuấn phải chịu án phí hành chính sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 3, khoản 1 Điều 30, khoản 3 Điều 32, Điều 157, điểm a khoản 2 Điều 193, Điều 194, Điều 348, Điều 358 Luật Tổ tụng hành chính; Điều 65, Điều 92 Luật đất đai năm 2013; Khoản 1 Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Bác yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Ngọc T về việc hủy Quyết định số 2930/QĐ-UBND ngày 12/10/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận về việc thu hồi quyết định cho thuê đất của Doanh nghiệp Tư nhân Hồng Lợi.

2. Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Ông Nguyễn Ngọc T phải chịu chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 2.500.000đồng. Ông Tuấn đã nộp đủ.

3. Về án phí:

Ông Nguyễn Ngọc T phải chịu 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hành chính sơ thẩm, được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0008908 ngày 09/10/2020 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Thuận. Ông Tuấn đã nộp đủ án phí hành chính sơ thẩm.

Người khởi kiện có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Người bị kiện, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- Cục THADS tỉnh Bình Thuận;
- Dương sự;
- Lưu: hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Vũ Đức Hùng